

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TOÁN
BÀI 6: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Hình thành các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Bài toán 1: Rút về đơn vị liên quan tới bài toán Chia thành các phần bằng nhau.
- Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến bài toán rút về đơn vị; làm quen với việc giải toán theo tóm tắt đã cho.
- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học trong các tình huống của bài học.
- HS tham gia các hoạt động trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán học hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Tự học – Tự giải quyết vấn đề: HS nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề trong các hoạt động của bài học.
- Giao tiếp – hợp tác: HS thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

3. Phẩm chất.

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: GV: 18 nam châm nút dùng cho nội dung Cùng học, hình ảnh bài Luyện tập 1 (nếu cần)
- HS: SGK, bảng con, bút lông, nháp. 18 khối lập phương (hoặc: cúc áo, hạt me, ...).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Khởi động: (5 phút) Trò chơi “Đố em” a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức cả lớp	
Lần 1: GV chiếu trên bảng bài toán. GV viết bảng: 9 bạn: 18 quyển 1 bạn : ... quyển? GV: Đố em, đố em. GV: 1 bạn được thưởng bao nhiêu quyển sách? GV: Đố em, đố em. GV: 3 bạn được thưởng bao nhiêu quyển sách?	- HS đọc: Thưởng đều 18 quyển sách cho 9 bạn trong tổ. 3 bạn được thưởng bao nhiêu quyển sách nhỉ? HS: Đố gì? Đố gì? HS: 1 bạn 2 quyển sách ($18 : 9 = 2$) HS: Đố gì? Đố gì? HS: 6 quyển sách ($2 \times 3 = 6$). - HS đọc: Chia đều 35 bạn thành 7 nhóm, mỗi nhóm có mấy bạn?
Lần 2: GV chiếu ví dụ GV viết bảng: 7 nhóm : 35 bạn 1 nhóm : ... bạn? GV: Đố em, đố em	

GV: 1 nhóm có bao nhiêu bạn? GV: Đố em, đố em. GV: 4 nhóm có bao nhiêu bạn? - Thường đều số sách cho các bạn trong tổ, 3 bạn được bao nhiêu quyển? - GV chỉ tay vào từng tóm tắt và hỏi: • Muốn tìm 3 bạn được thưởng bao nhiêu quyển vở, trước hết ta phải tìm gì? • Muốn tìm số bạn trong 4 nhóm, trước hết ta phải tìm gì? - GV giới thiệu bài: Các bài toán để tính được kết quả, ta phải tính xem 1 (bạn, nhóm, ...) có bao nhiêu, ta gọi đó là Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (đơn vị là 1).	HS: Đố gì? Đố gì? HS: 1 nhóm có 5 bạn ($35 : 7 = 5$) HS: Đố gì? Đố gì? HS: 4 nhóm có 20 bạn ($5 \times 4 = 20$) HS: Trả lời theo suy nghĩ. - Tìm số quyển vở 1 bạn được thưởng - Tìm số bạn trong 1 nhóm
2. Hình thành kiến thức mới (10 phút) a) Mục tiêu: Hình thành các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị, biết giải bài toán theo 2 cách. b) Phương pháp, hình thức, kỹ thuật: hđ cả lớp, nhóm đôi, hỏi đáp.	
Hướng dẫn tìm hiểu bài và tóm tắt bài toán. - GV treo bảng phụ (hoặc trình chiếu đề bài toán) lên bảng lớp. - GV gạch dưới các cụm từ: Bài toán nói về hai đại lượng: <u>sách</u> và <u>bạn</u>. → Khi tóm tắt ta chia thành hai cột → Bài toán hỏi số sách hay số bạn? (Số sách) → Số sách sẽ ở cột bên phải → Lưu ý: Sẽ có bốn vị trí, câu hỏi thường đặt ở vị trí cuối cùng; hàng trên và hàng dưới cách nhau 1 dòng Tìm cách giải và giải bài toán. - GV có thể cho HS thao tác trên đồ dùng học toán để tìm kết quả. - Nhóm nào lúng túng, GV gợi ý: Muốn tìm số sách của 3 bạn, trước hết ta phải tìm gì - HS có thể chọn một trong hai cách trình bày bài giải - Khi sửa bài, GV kết hợp vấn đáp (khuyến khích HS dùng các nam châm nút, thao tác trên bảng lớp) để hệ thống kiến thức. Bài toán liên quan đến rút về đơn vị thường được giải theo 2 bước. Ví dụ: <u>Bước 1:</u> Rút về đơn vị → Tìm 1 bạn có bao nhiêu quyển sách. <u>Bước 2:</u> Tìm kết quả bài toán → Tìm 3 bạn có bao nhiêu quyển sách. - Tại sao khi tóm tắt Bài toán liên quan đến rút về đơn vị ta thường để cách 1 dòng?	- HS đọc đề, nhận biết cái đã cho và cái phải tìm: Thường đều 18 quyển sách cho 9 bạn. Hỏi 3 bạn sẽ nhận được bao nhiêu quyển sách? - HS tóm tắt bài toán trên bảng con, GV kiểm soát rồi tóm tắt trên bảng lớp Tóm tắt 9 bạn: 18 quyển 3 bạn: ... quyển? • HS (nhóm bốn) thực hiện Cách 1: Bài giải Số sách mỗi bạn được thưởng là $18 : 9 = 2$ (quyển) Số sách 3 bạn được thưởng là: $2 \times 3 = 6$ (quyển) Đáp số: 6 quyển sách. Cách 2: Bài giải $18 : 9 = 2$ Mỗi bạn được thưởng 2 quyển sách. $2 \times 3 = 6$ 3 bạn được thưởng 6 quyển sách. - Chừa chỗ viết tóm tắt Rút về đơn vị

<i>Lưu ý: Việc tóm tắt Bài toán liên quan đến rút về đơn vị không là bắt buộc đối với HS, tuy nhiên nên khuyến khích các em viết tóm tắt để hiểu cấu trúc bài toán và thuận lợi cho việc tìm cách giải và trình bày bài giải.</i>	
3. Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành a. Mục tiêu: HS có kĩ năng giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị, biết giải bài toán theo 2 cách (Viết và nói) b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm 4, cả lớp	
Bài 1 - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài cá nhân xác định các việc cần làm rồi chia sẻ với bạn. - Sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm. Ví dụ: a) Muốn tính số cái bút trong 3 hộp, trước tiên phải tính số cái bút trong 1 hộp. b) Muốn tính số cái thước trong 7 hộp, trước tiên phải tính số cái thước trong 1 hộp. Bài 2: – HS đọc yêu cầu bài – Tìm hiểu mẫu, HS nhận biết: • Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? • Từ dữ liệu của bài toán → Nói các bước giải bài toán. – HS thảo luận (nhóm đôi): Nói cho nhau nghe. – Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm nói các bước giải bài toán. Lưu ý: - Khi sửa bài, GV kết hợp vấn đáp giúp HS khắc sâu kiến thức. - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị thường được giải theo mấy bước? - Mỗi bước, em làm gì?	Hđ cá nhân làm bài vào nháp a) 1 hộp có số cái bút là $24 : 6 = 4$ (cái bút) 3 hộp có số cái bút là $4 \times 3 = 12$ (cái bút) Đáp số: 12 cái bút b) 1 hộp có số cái thước là: $30 : 5 = 6$ (cái) 7 hộp có số cái thước là $6 \times 7 = 42$ (cái) Đáp số: 42 cái Bài 2: HĐ nhóm đôi - Nói theo mẫu như sau: a) Tìm số con thỏ nhốt vào 1 chuồng → Tìm số con thỏ trong 6 chuồng. → 1 chuồng nhốt 3 con thỏ → 6 chuồng nhốt 18 con thỏ. b) Tìm số lít nước chứa trong 1 can → Tìm số lít nước trong 9 can. → 1 can chứa được 15 l nước → 9 can chứa được 135 l nước. - 2 bước - Bước 1: Rút về đơn vị - Bước 2: Tìm kết quả bài toán
4. Hoạt động nối tiếp: (5 phút) a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi Ai nhanh hơn.	
- GV thiết kế bài tập trắc nghiệm để HS chọn đáp án đúng. - Yêu cầu HS giải thích ý lựa chọn. - Tổng kết, dặn dò	- HS chọn chữ cái trước kết quả đúng và giải thích sự lựa chọn của mình. - HS nêu nội dung đã học được qua bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TOÁN
BÀI 6: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS thực hành tóm tắt và giải bài toán liên quan tới rút về đơn vị ở BT 1; 2 ; 3.
- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học trong các tình huống của bài học.

- HS tham gia các hoạt động trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán học hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Tự học – Tự giải quyết vấn đề: HS nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề trong các hoạt động của bài học.
- Giao tiếp – hợp tác: Hs thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

3. Phẩm chất.

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Trung thực trong tính toán và đánh giá bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: GV: nam châm, bảng phụ, SGK điện tử.
- HS: SGK, bảng con, bút lông, nháp. 18 khối lập phương (hoặc: cúc áo, hạt me, ...).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Khởi động: (5 phút) a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi: Hộp quà bí mật	
- GV cho HS lên chọn một hộp quà mà em thích trong hộp quà có các câu hỏi: Câu 1: 2 nhóm học sinh có 10 bạn. Hỏi 7 nhóm như vậy có bao nhiêu bạn? Câu 2: 30 bông hoa chia đều vào 3 bình. Hỏi 9 bình như vậy có bao nhiêu bông hoa? - Tổng kết trò chơi, dẫn dắt vào bài học.	- Yêu cầu 2 HS lên chọn hộp quà và thực hiện các yêu cầu của Ban học tập. - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn. Hs nêu các bước thực hiện để tìm được đúng kết quả.
2. Hoạt động Luyện tập (17phút) a. Mục tiêu: HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị ở BT 1; 2; 3. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi, hỏi – đáp.	

Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu bài - HS làm việc cá nhân - Chia sẻ nhóm đôi sau đó chia sẻ cả lớp - HS có thể chọn một trong hai cách trình bày bài giải. - Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán Bài 2: - Yêu HS đọc bài, tự tóm tắt và giải vở. - HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ cả lớp - HS có thể chọn một trong hai cách trình bày bài giải 1 HS làm bảng nhóm chia sẻ cả lớp. - Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán - HS làm xong bài 2 thì làm tiếp bài 3 vào vở	Hđ cá nhân, làm vào bảng giấy a Tóm tắt 7 bao: 35 kg 4 bao: ... kg? Bài giải (Cách 1) 1 bao đựng được số gạo là: $35 : 7 = 5$ (kg) 4 bao đựng được số gạo là: $5 \times 4 = 20$ (kg) Đáp số: 20 kg. Bài giải (cách 2) $35 : 7 = 5$ Mỗi bao đựng 5 kg gạo. $5 \times 4 = 20$ 4 bao như thế đựng 20 kg gạo. Hđ cá nhân làm vào vở Tóm tắt 4 căn: 2 400 viên 6 căn: ... viên? Bài giải (Cách 1) Lát nền 1 căn phòng cần số viên gạch là: $2\,400 : 4 = 600$ (viên) Lát nền 6 căn phòng cần số viên gạch là: $600 \times 6 = 3600$ (viên) Đáp số: 3600 viên. Bài giải (Cách 2) $2400 : 4 = 600$ Nền mỗi căn phòng lát 600 viên gạch. $600 \times 6 = 3600$ Để lát nền 6 căn phòng như thế cần 3 600 viên gạch loại đó.
3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (10 phút) a. Mục tiêu: HS tham gia các hoạt động trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi	
Bài 3: - GV chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm có 6 tham gia trò chơi và mỗi nhóm có 1 yêu cầu. - GV phổ biến cách chơi, luật chơi Ví dụ: 2 vỉ trứng: 60 000 đồng 5 cái bút: ... 35 000 đồng 3 vỉ trứng : đồng? 4 cái bút: đồng? - Tổng kết trò chơi: GV giáo dục HS	- Các nhóm chuẩn bị các đồ dùng như hoa, quả, trứng gà bằng nhựa, bút, thước kẻ, Sau đó trưng bày trên kệ “Siêu thị” của lớp. - Các nhóm sẽ đi chọn mua hàng với số tiền đã quy định của GV.

4. Hoạt động nối tiếp: (3 phút)	
- GV cho HS 1 phút để nêu lại những nội dung em đã học được qua bài học hôm nay. - Tổng kết, dặn dò: Xem bài 7.	- HS có thời gian 1 phút để trình bày những nội dung em đã học được qua bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....